

| | | | |
|------------|------------|---------|---------|
| Ngày | 37,700 VNĐ | | |
| 31/03/2024 | | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 3.9% | 10.6% | 13.0% |

| | |
|-----------------------|-----------------|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 31,686 - 37,800 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 50,096 |
| Số lượng CPLH (CP) | 1,328,800,000 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 414,910 |
| Sở hữu nước ngoài | 3.5% |
| Beta | 0.59 |
| EPS | 4,737 |
| P/E | 8.0 |

DT thuần

Q1/24

899

tỷ VNĐ

QoQ: ▼75.0| -7.7%

YoY: ▼111| -11.0%

LN trước thuế

Q1/24

1,489

tỷ VNĐ

QoQ: ▼148| -9.1%

YoY: ▲ 66.0| 4.6%

LN sau thuế

Q1/24

1,435

tỷ VNĐ

QoQ: ▼140| -8.9%

YoY: ▲ 63.0| 4.6%

ROA

2023

22.7%

+/- YoY: ▼ 6.2%

DT thuần

2023

3,806

tỷ VNĐ

YoY: ▼941| -19.8%

LN trước thuế

2023

6,517

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,327| -16.9%

LN sau thuế

2023

6,265

tỷ VNĐ

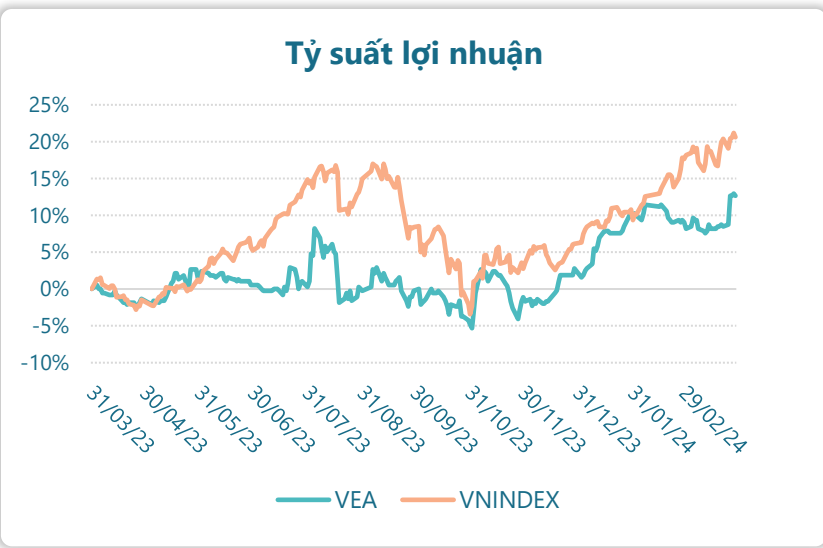
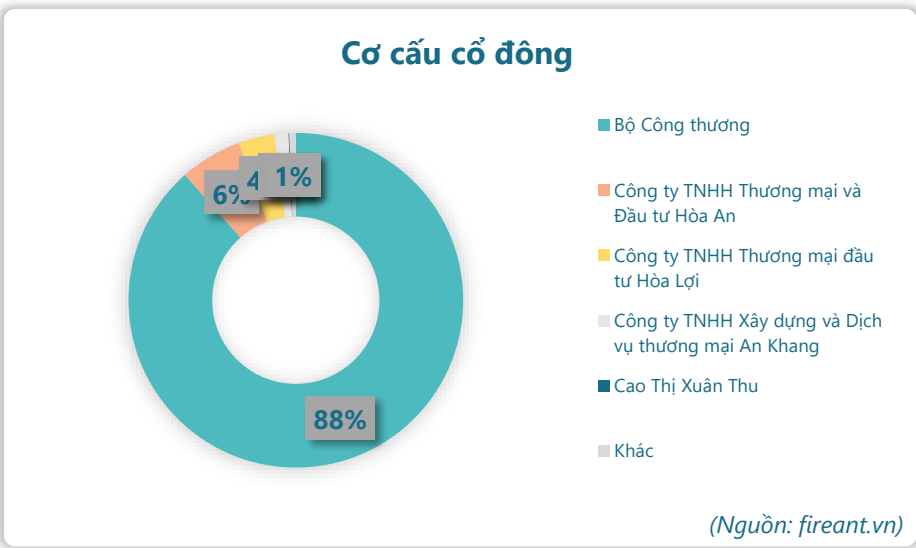
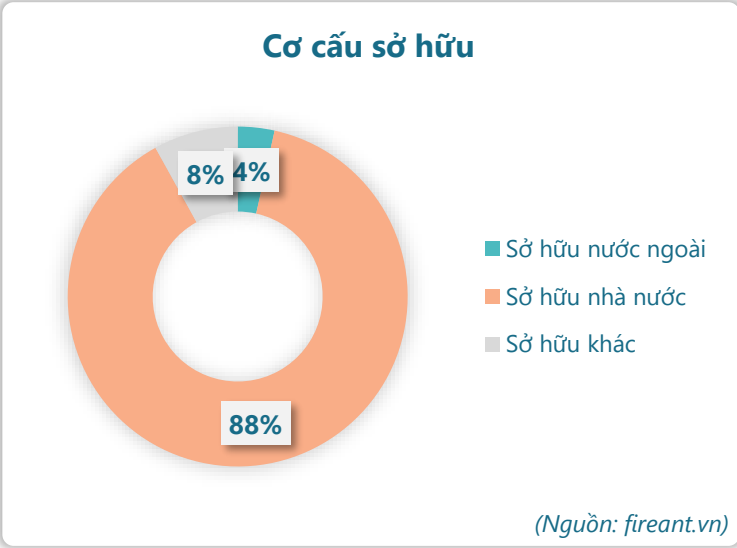
YoY: ▼1,400| -18.3%

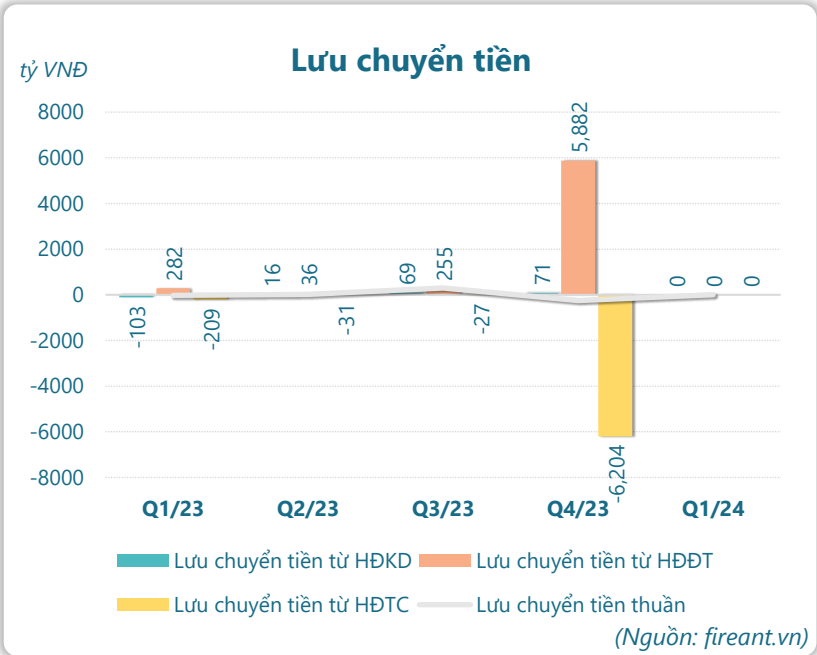
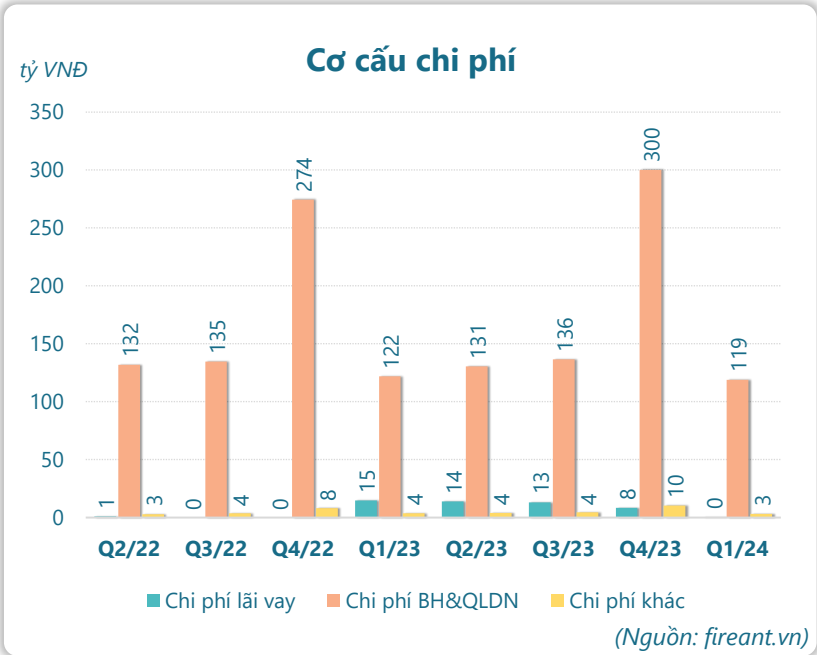
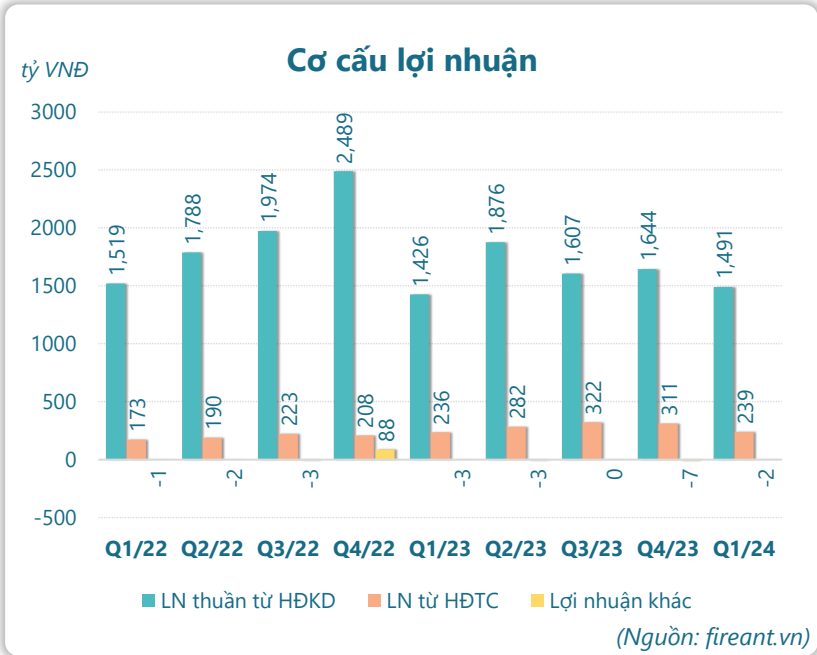
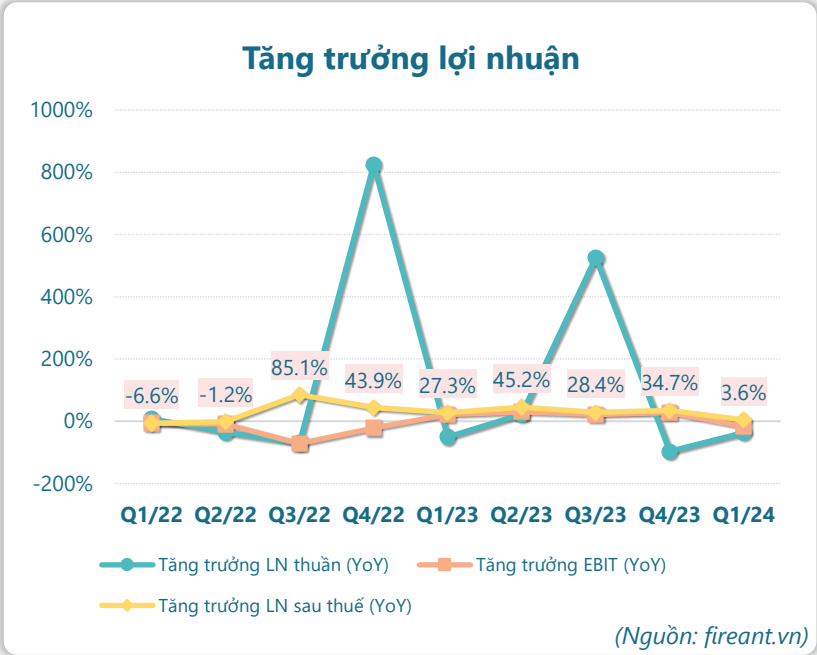
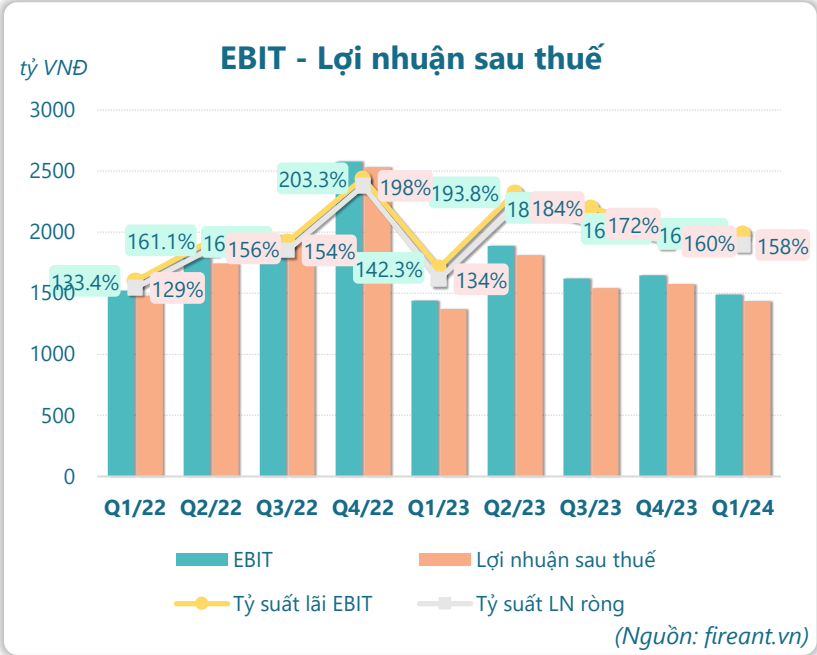
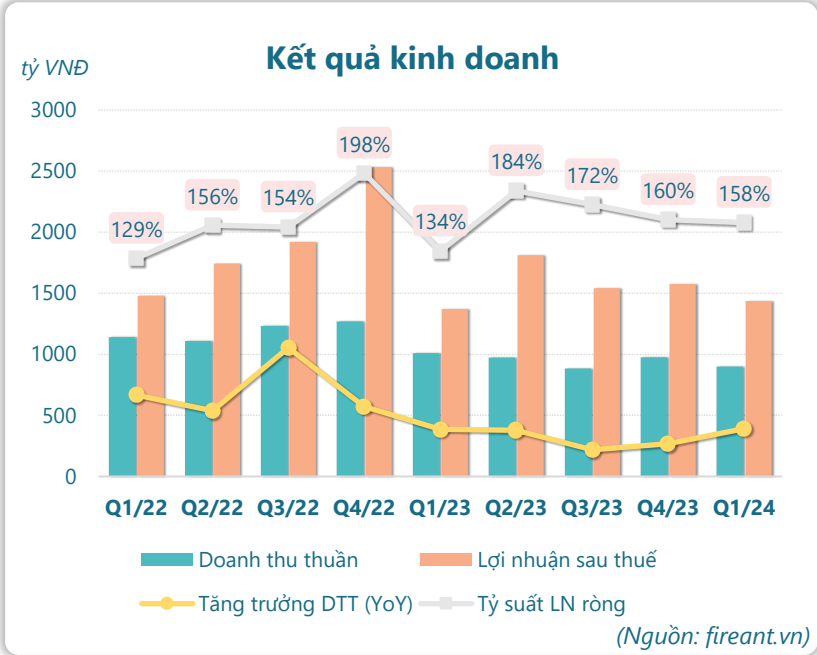
ROE

2023

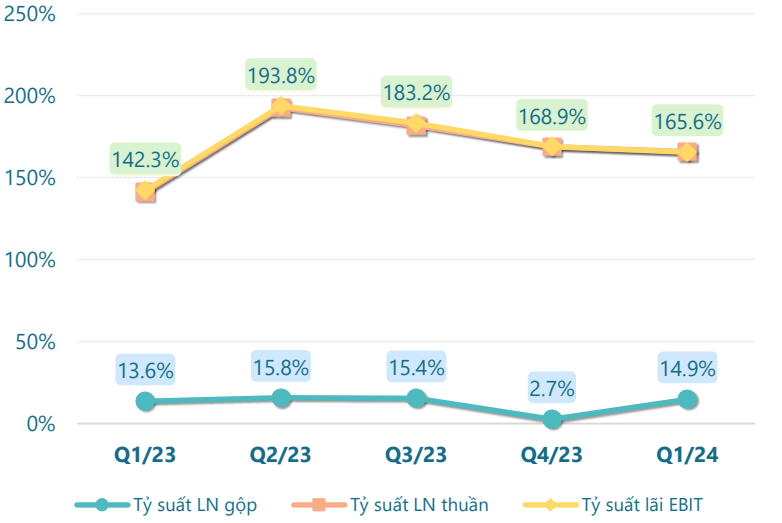
24.3%

+/- YoY: ▼ 6.7%



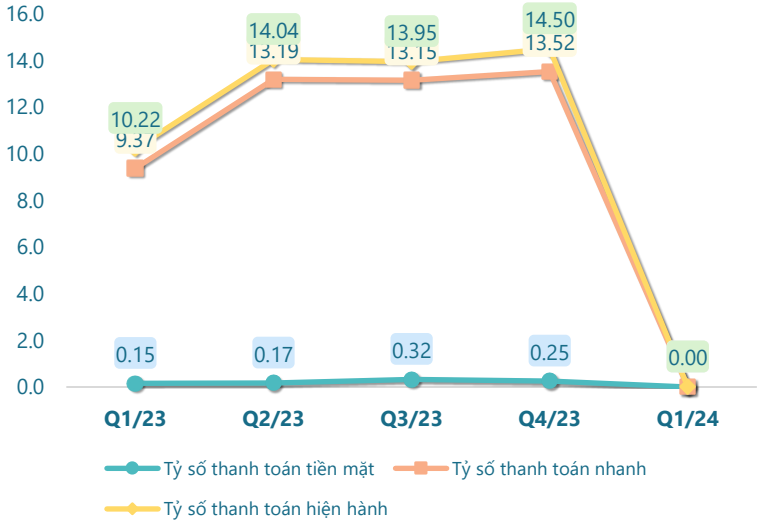


Tỷ suất lợi nhuận



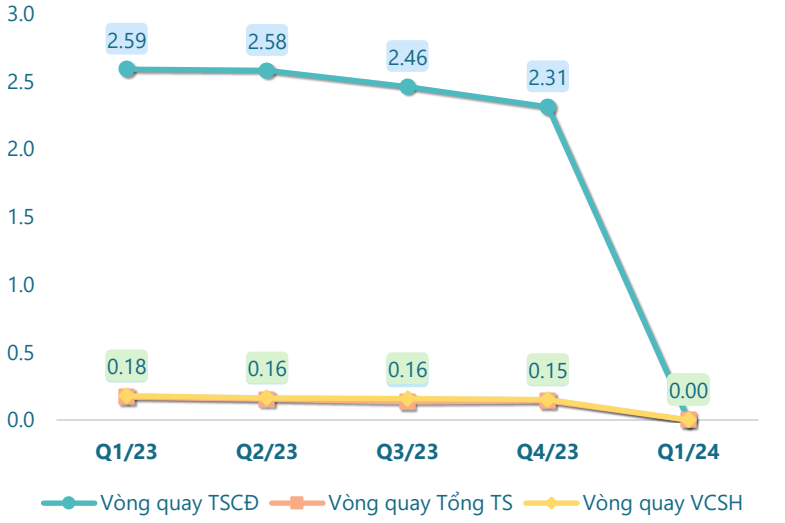
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



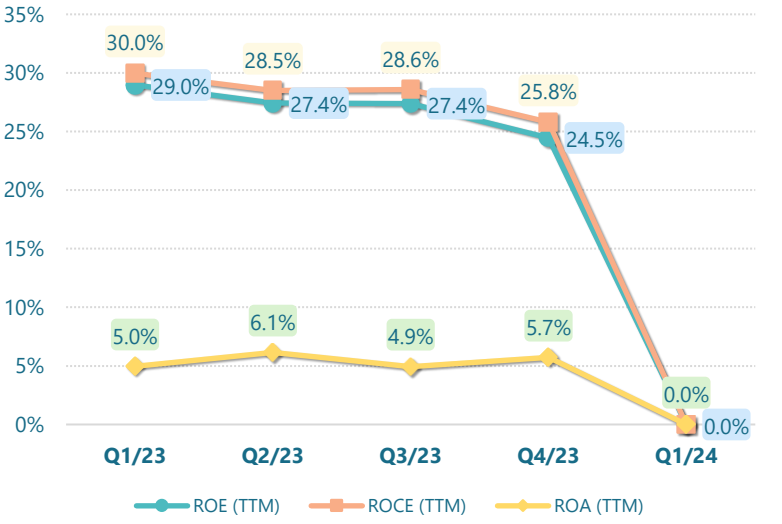
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



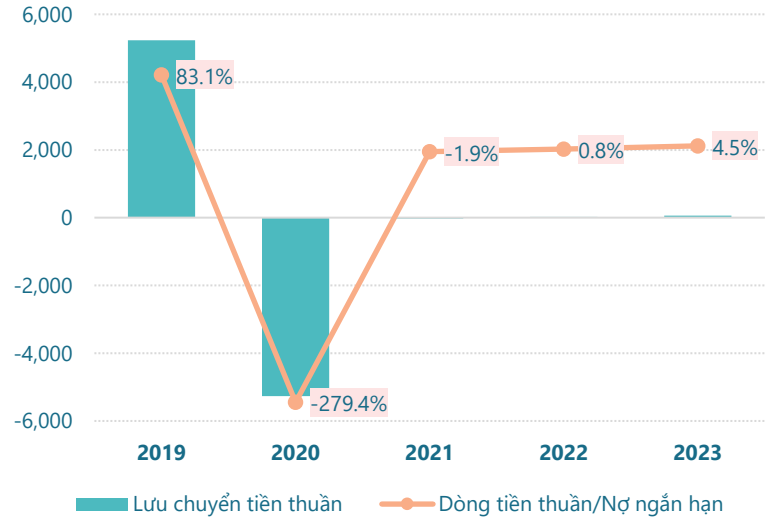
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



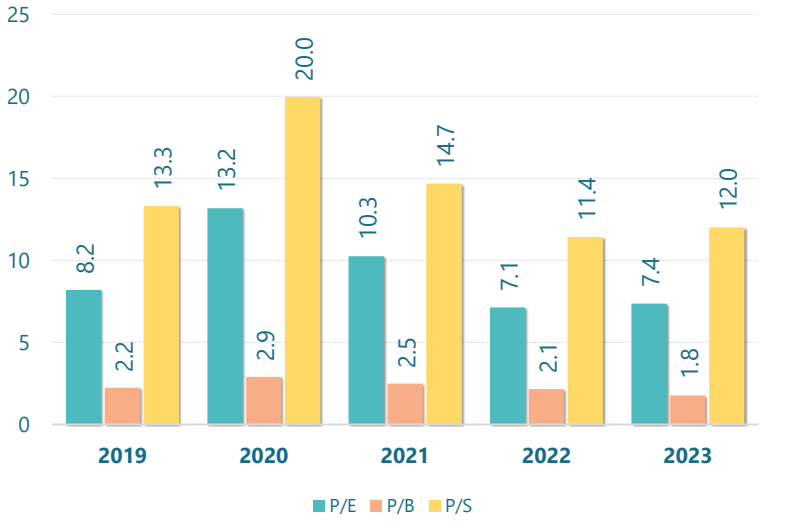
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)